TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI** Bản án số: 09/2018/HSST Ngày 26 tháng 4 năm 2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường.

2. Ông Đinh Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 03 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, đối với các bị cáo:

Lý Văn T - Sinh ngày: 10 tháng 07 năm 1965, tại xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Bản AB2, xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Minh Chiêm, con bà Lâm Thị H, vợ Triệu Thị Nguyệt. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984 con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án tiền sự: Chưa có; bị bắt tạm giam từ ngày 05 tháng 06 năm 2017 đến nay.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Ngọc Hoạt - Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bị hại: Lâm Thị H - sinh năm 1938;

Trú tại bản AB2, xã Kim Sơn, huyện bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

Những người có quyền lợi liên quan:

1. Chị N - sinh năm 1964;

Trú tại bản AB2, xã Kim Sơn, huyện bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1961.

Trú tại bản AB2, xã Kim Sơn, huyện bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

Người làm chứng: Lý Thị Chủng - sinh năm 1960.

Trú tại bản AB2, xã Kim Sơn, huyện bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/3/2017 Lý Văn T và Lý Thị Tươi (cháu gái T) đi chăn trâu trên đồi cây nhà T thuộc bản AB2, xã Kim Sơn, Bảo Yên. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thấy bà Lâm Thị H, sinh năm 1938 (là mẹ đẻ T) đi lên phía T chăn trâu, lúc này T nhìn thấy bà H ném vật gì đó về phía mấy con trâu, T liền đi lại kiểm tra thì thấy có 01 con dao tay và 01 chiếc bao tải của bà H. Nghĩ là bà H ném dao vào trâu nhà mình nên T đi lại gần bà H nói "*Mẹ vừa phải thôi, sao quá đáng thế, chăn trâu trên đất của nhà cơ mà*", đồng thời dùng một tay nắm vào bả vai bà H kéo xuống hàng rào cạnh bờ ao nhà anh Viễn, ấn người bà H về phía hàng rào, một tay T rút dao ở bao dao đeo cạnh người chém vào cây chuối và nói "*Đấy sao không bảo các cháu nó rào chỗ cây chuối này, bà rào hết cả chỗ người ta đi lại* ", bà H nói *"tao không trồng đâu, chúng nó trồng tao biết cái gì*", T liền nói "*Già rồi phải bảo các con, các cháu. Bây giờ muốn đi chăn trâu phải đi vòng qua đường khác"*. Xong T thả tay giữ bà H ra, cất dao đang cầm trên tay vào bao dao đeo cạnh người, rồi quay lại chỗ chăn trâu thì thấy bà H chửi *"Trời ơi, đất ơi xem thằng T trời đánh, sét đánh này*" và nói sẽ đi báo trưởng bản. T liền quay lại chạy đuổi theo bà H, vừa chạy T vừa nói "*xem con mụ già này, sự việc nào cũng con mụ già này gây ra*" . Khi chạy được khoảng khoảng 10m thì T đuổi kịp bà H, T dùng tay phải đẩy từ phía sau vào vùng gáy của bà H làm bà H ngã lăn ra mặt đường gẫy 1/3 trên xương cẳng chân phải. Lúc này bà H kêu lên "*gẫy chân mẹ rồi"* thì có bà Lý Thị Chủng (con gái bà H) chạy đến cõng bà H về nhà và cùng mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện Bảo Yên, đến ngày 16/3/2017 chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai.

Tại Kết luận giám định số 45/2017/GĐTT - TTPY ngày 13/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Tại thời điểm giám định bà Lâm Thị H

gẫy 1/3 trên xương chày phải, mức tổn hại sức khỏe là 15%; Mặt trước cẳng chân phải có 01 sẹo nhẵn, mầu thâm kính thước 20 cm x 0,3 cm mức tổn hại sức khỏe 10%. Tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định 24%. Cơ chế chấn thương: chấn thương trực tiếp. Vật gây thương tích: Vật cứng, phẳng.

Tại văn bản số 12/VB - TTPY ngày 24/1/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai làm rõ về cơ chế, vật gây thương tích đối với bà Lâm Thị H như sau: Vật gây thương tích là vật cứng, phẳng là vật có một diện tích tiếp xúc rộng tác động trực tiếp vào cơ thể có bề mặt phẳng, nhẵn hoặc gồ ghề, ví dụ như tấm gỗ, bản viên gạch, bản dao, nền đất cứng..... Trong trường hợp bà H đang chạy mà bị đẩy từ phía sau ngã xuống đất thì sẽ gặp các trường hợp như gãy xương đùi, gãy cổ xương đùi, vỡ xương bánh chè, gãy xương chày, xương mác.

Vật chứng vụ án gồm: 01 dao tay có chiều dài 43,5 cm, phần kim loại dài 27 cm, bản rộng nhất 0,6 cm, bản hẹp nhất 0,3 cm, trên bản dao có khắc chữ HOA; 01 dao tay có chiều dài 41 cm, phần kim loại dài 26,5 cm, bản rộng nhất 5 cm, bản hẹp nhất 03 cm, trên bản dao có khắc chữ PHỤC; 01 bao tải mầu trắng có hoa văn chữ mầu xanh. Hiện được chuyển bảo quản tại kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bảo Yên.

Về dân sự: Đối với bà Lâm Thị H là bị hại và chị N là người có quyền lợi liên quan, yêu cầu bị can phải bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền công chăm sóc trong thời gian điều trị thương tích cho bà H là 24.718.000đ; chị Nguyễn Thị D yêu cầu bị can bồi thường số tiền công chăm sóc bà H là 7.050.000đ. Trong quá trình điều tra bị can đã tự nguyện bồi thường được cho bị hại là 1.500.000đ.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Lý Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 điều 134; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Lý Văn T 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 khoản 2 điểm c Bộ luật TTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 01 dao tay có chiều dài 43,5 cm, phần kim loại dại 27 cm, bản rộng nhất 0,6 cm, bản hẹp nhất 0,3 cm, trên bản dao có khắc chữ HOA; 01 dao tay có chiều dài 41 cm, phần kim loại dài 26,5 cm, bản rộng nhất 5 cm, bản hẹp nhất 03 cm, trên bản dao có khắc chữ PHỤC; 01 bao tải mầu trắng có hoa văn chữ mầu xanh.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 khoản 1 BLHS; Điều 584; Điều 590 BLDS tuyên buộc Lý Văn T phải bồi thường cho bà Lâm Thị H tiền tổn thất

tinh thần 5.000.000đ, Bồi thường cho chị N gồm các khoản: tiền chi phí giám định 675.000đ, tiền bồi dưỡng giám định 1.200.000đ, tiền thuê xe đưa bà H đi viện ngày 27/3 là 3.000.000đ, tiền thuê xe ngày 17/6 là 350.000đ, tiền thuê xe ngày 11/4 là 1.500.000đ, tiền chụp X - quang 120.000đ, tiền thu nhập thực tế bị mất trong 13 ngày chăm sóc bà H nằm viện + 60 ngày chăm sóc bà H ở nhà x 150.000đ/ngày; Bồi thường cho chị Nguyễn Thị D tiền công người đi chăm trong 13 ngày chăm sóc bà H nằm viện x 150.000đ/ngày

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Lý văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên bản hỏi cung và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo Lý Văn T đã dùng tay phải đẩy từ phía sau vùng gáy của bà Lâm Thị H làm bà H ngã lăn ra mặt đường, khi ngã chân bà H đã đập vào vật cứng dẫn đến hậu quả bàn H bị gãy 1/3 trên xương cẳng chân phải, thiệt hại 24% sức khỏe. Bị cáo đã gây thương tích cho mẹ đẻ bị cáo và là người đã trực tiếp nuôi dưỡng mình. Vì vậy đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lý Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó có thể xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bà H, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị địa phương. Cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm cân nhắc một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố đẻ bị cáo là Lý Minh Chiêm được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng cH . Cần xác định đó là tỉnh tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 1.500.000 đồng. số tiền bị cáo bồi thường không lớn so với chi phí cứu chữa cho bà H nên Hội đồng xét cử không xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về trách nhiệm dân sự bị hại bị bị cáo gây thiệt hại sức khỏe những người có quyền lợi liên quan phải chăm sóc không lao động sản xuất được, nên yêu cầu bồi thường là chính đáng. Cần xem xét những yêu cầu phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự để buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại và những người có quyền lợi liên quan.

+ Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập là 5.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Tại thời điểm bị thương tích bà H đã 79 tuổi đối với thu nhập trung bình ngày công lao động trong xã đã được xác minh trong hồ sơ là 150.000 đ/01 ngày. Bà H không phải lao động chính. Vì vậy cần tính thu nhập 60.000 đồng/ ngày đối với công sức lao động của bà H là phù hợp:

cụ thể 60 ngày x 60.000 đồng/01 ngày = 3.600.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng là phù hợp. Cần chấp nhận.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại 8.600.000 đồng.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan N yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền đã chi phí và đã có hóa đơn và giấy xác nhận, đồng thời trong thời gian bà H nằm viện là chi phí mất thu nhập do phải chăm sóc người bị cần được chấp nhận như sau:

+ Tiền thuê xe từ xã Kim Sơn đi Lào Cai và ngược lại 3.000.000 đồng;

+ Tiền thuê xe từ xã Kim Sơn đi bệnh viện Bảo Yên 350.000 đồng;

+ Thuê xe từ xã Kim Sơn đi giám định 1.200.000 đồng;

+ Tiền giám định sức khỏe 675.000 đồng;

+ Tiền chụp x quang 120.000 đồng;

+ Tiền bồi dưỡng giám định 1.200.000 đồng.

+ 60 ngày công chăm sóc x 150.000 đồng = 9.000.000 đồng.

Tổng cộng 15.545.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 19 tháng 07 năm 2017 chị Năm khai sau khi bị cáo đã bồi thường cho bị hại 1.500.000 đồng, bị hại đã đưa cho chị Năm số tiền này nên bị cáo còn phải bồi thường cho chị Năm là 14.045.000 đồng.

+ Tiền viện phí 11.382.000 đồng do bảo hiểm xã hội thanh toán không chấp nhận.

+ Tiền ăn, nước uống đồ dùng cá nhân người bị hại là 4.423.000 đồng, không được chấp nhận.

+ Tiền chi phí mổ rút chỉ không có hóa đơn. Không chấp nhận;

- lời khai có trong hồ sơ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập khi phải chăm sóc bị hại là 47 ngày. Tuy nhiên trong quá trình điều tra chỉ chứng minh được chị Dung chăm sóc bà H 13 ngày nên cần bác một phần yêu cầu bồi thường chủ chị Dung cụ thể được chấp nhận tiền mất thu nhập do phải chăm sóc người bị hại là:

13 ngày x 150.000 đồng = 1.950.000 đồng.

[4] Về vật chứng:

01 dao tay có chiều dài 43,5 cm, phần kim loại dài 27 cm, bản rộng nhất 0,6 cm, bản hẹp nhất 0,3 cm, trên bản dao có khắc chữ HOA; 01 dao tay có chiều dài 41 cm, phần kim loại dài 26,5 cm, bản rộng nhất 5 cm, bản hẹp nhất 03 cm, trên bản dao có khắc chữ PHỤC; 01 bao tải mầu trắng có hoa văn chữ mầu xanh. Hiện được chuyển bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên Cơ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134 ; Khoản 3 Điều 7, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lý Văn T 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Ngày 05 tháng 6 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc: bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lâm Thị H số tiền 8.600.000 đồng; Bồi thường cho người có quyền lợi liên quan N số tiền 14.045.000 đồng; Bồi thường cho người có quyền lợi liên quan Nguyễn Thị D 1.950.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 dao tay có chiều dài 43,5 cm, phần kim loại dài 27 cm, bản rộng nhất 0,6 cm, bản hẹp nhất 0,3 cm, trên bản dao có khắc chữ HOA; 01 dao tay có chiều dài 41 cm, phần kim loại dài 26,5 cm, bản rộng nhất 5 cm, bản hẹp nhất 03 cm, trên bản dao có khắc chữ PHỤC; 01 bao tải mầu trắng có hoa văn chữ mầu xanh. Hiện được chuyển bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên

4. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Án phí dân sự là 1.299.500 đồng. Tổng cộng 1.499.500 đồng.

Án xử công khai. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THAHS;
- THADS;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TTTGPL;
- Công an huyện ;
- Sở Tư Pháp ;
- Bị cáo ;
- Bị hại, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

Vũ Quang Đại